

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU Ở TỈNH BẮC NINH

Ths. Không Văn Thắng - Trịnh Bích Toàn***

Tóm tắt: Sau 16 năm tái lập tỉnh, Bắc Ninh đã không ngừng cố gắng cải cách hành chính theo hướng một cửa, một cửa liên thông hiện đại, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài, hội nhập sâu rộng vào khu vực kinh tế quốc tế. Nổi bật là hoạt động xuất, nhập khẩu của Bắc Ninh đã không ngừng tăng về số lượng và mở rộng về phạm vi, đóng góp ngày càng tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu thu được, hoạt động xuất - nhập khẩu của Bắc Ninh vẫn còn gặp nhiều thách thức. Bài viết này đề cập vấn đề thực trạng xuất, nhập khẩu của Bắc Ninh, từ đó chỉ ra một số hạn chế tồn tại và đề xuất một số giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên nhỏ chỉ với 822,7 km², dân số 1,045 triệu người, mật độ dân số thuộc loại cao 1271 người/km². Tuy nhiên, tỉnh Bắc Ninh có lợi thế nằm trong tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và có nhiều đầu mối giao thông hiện đại và quan trọng chạy qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 18, quốc lộ 38. Nhờ những yếu tố thuận lợi này mà kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh sau 16 năm tái lập tỉnh phát triển rất mạnh mẽ, tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) bình quân giai đoạn này tăng 14,11%/năm; trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 20,9%; khu vực dịch vụ tăng 14,4% và khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%. Điểm nổi bật của kinh tế tỉnh Bắc Ninh trong mấy

năm gần đây chính là hoạt động xuất, nhập khẩu đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ chỗ nhập siêu khá cao, đến nay tỉnh Bắc Ninh đã chuyển sang xuất siêu và là một trong những tỉnh có giá trị xuất khẩu cao nhất trong khu vực đồng bằng sông Hồng trong năm 2012 vừa qua^[1].

2. Thực trạng về hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh Bắc Ninh thời gian qua

2.1. Về xuất khẩu

Kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), hoạt động xuất khẩu (XK) cả nước nói chung và ở từng địa phương trong đó có tỉnh Bắc Ninh nói riêng ngày càng nhộn nhịp và luôn được khuyến khích phát triển. Nhờ vậy, 5 năm qua hoạt động XK ở tỉnh Bắc Ninh luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao, những con số kim ngạch XK đạt được chính là thước đo khả năng cạnh tranh và mức độ hội nhập của tỉnh vào nền kinh tế, khu vực và thế giới, cụ thể như bảng số 01.

Kể từ năm 2007, các doanh nghiệp XK của tỉnh đã có những bước đi tích cực đẩy mạnh công tác tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giữ vững, mở rộng thị trường XK và đã đạt kim ngạch XK 362,4 triệu USD, đến hết năm 2012 con số này đã lên đến 13.721,3 triệu USD, tăng 37,78 lần so với năm 2007 và bình quân giai đoạn này tăng đến 206,9%. Theo số liệu của Cục Thống kê, tỉnh Bắc Ninh có 3 chủ thể tham gia XK gồm: Khu vực kinh tế nhà nước

* Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

** Chỉ cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh

Bảng số 01: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm						Tốc độ tăng bình quân (%)
		2007	2008	2009	2010	2011	2012	
Tổng giá trị XK trên địa bàn	Triệu USD	362,4	602,9	935,9	2.451,4	5.844,4	13.721,3	206,8
-Kinh tế nhà nước trung ương	Triệu USD	38,1	0,3	2	2,9	4,7	50	105,6
-Kinh tế địa phương	Triệu USD	39,4	67,6	91,5	91,2	109,1	91,7	118,4
+ Nhà nước	Triệu USD	0	0	0	0	0	0	0
+ Ngoài nhà nước	Triệu USD	39,4	67,6	91,5	91,2	109,1	91,7	118,4
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	284,9	535	842,4	2.357,3	5.730,6	13.579,6	216,6
Tốc độ phát triển liên hoàn	%	x	166,4	155,2	261,9	238,4	234,8	x
- Kinh tế nhà nước trung ương	%	x	0,8	666,7	145,0	162,1	1.063,8	x
-Kinh tế địa phương	%	x	171,6	135,4	99,7	119,6	84,1	x
+ Nhà nước	%	x	0	0	0	0	0	x
+Ngoài nhà nước	%	x	171,6	135,4	99,7	119,6	84,1	x
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	%	x	187,8	157,5	279,8	243,1	237,0	x

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012^[2].

Trung ương; Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và Khu vực kinh tế địa phương. Trong đó, Khu vực kinh tế nhà nước Trung ương năm 2007 XK đạt 38,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,5% tổng kim ngạch XK, sau 6 năm đến năm 2012 khu vực này mới đạt đến 50 triệu USD và chỉ còn chiếm 0,36% tổng kim ngạch XK, khu vực này tăng về giá trị và giảm mạnh về cơ cấu là do chính sách cổ phần hóa diễn ra mạnh mẽ; Khu vực kinh tế địa phương với vai trò nòng cốt là kinh tế ngoài nhà nước, năm 2007 kim ngạch XK đạt 39,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,87% thì đến 2012 đã tăng lên 91,7 triệu USD nhưng cũng chỉ còn chiếm 0,67% tổng kim ngạch XK; riêng khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tuy mới đóng chân trên địa bàn nhưng nhờ đầu tư

mạnh mẽ công nghệ hiện đại, bên cạnh đó sản xuất tiếp tục được duy trì với nhịp độ tăng trưởng cao nên XK rất lớn đạt 13.579,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 98,9% tổng kim ngạch XK cả tỉnh. Về mặt hàng xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh, nhiều mặt hàng đã vươn tới những thị trường khắt khe như: Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, Châu Âu, khu vực Châu Mỹ, khu vực Châu Phi... Các mặt hàng XK của tỉnh gồm 2 nhóm chính là nhóm hàng công nghiệp - thủ công mỹ nghệ và nhóm hàng nông lâm sản với cơ cấu có sự chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ trọng hàng công nghiệp - thủ công mỹ nghệ, cụ thể như bảng số 02:

Theo số liệu thống kê đến hết năm 2012, Bắc Ninh có trên 21 mặt hàng xuất khẩu. Đặc biệt, việc xuất hiện nhiều mặt hàng mới có hàm lượng công

Bảng số 02: Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007- 2012

Triệu: USD

	Mặt hàng chủ yếu	2007	2008	2009	2010	2011	2012
1	Hạt tiêu	x	x	x	x	x	18,641
2	Quế	x	x	x	x	x	4,690
3	Hàng nông sản khác	0,553	0,130	1,173	0,131	1,860	1,094
4	Sản phẩm bằng plastic	0,209	1,006	4,920	3,016	4,983	4,464
5	Hàng dệt may	96,581	97,638	118,951	108,709	147,251	143,501
6	Máy tính và phụ kiện	1,573	0,235	8,296	9,382	0,414	0,584
7	Hàng điện tử	x	x	1,174	20,441	542,074	13.385,304
8	Dây điện và cáp điện	x	x	15,877	9,284	7,343	5,519
9	Sản phẩm bằng gỗ	x	x	x	4,847	6,041	3,808
10	Hàng hóa khác	37,510	94,251	343,069	143,737	127,283	297,230

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012.

nghe và chất xám cao là điện tử, đồ điện dân dụng đã đưa kim ngạch XK của tỉnh tăng mạnh. Tuy nhiên, trong 21 mặt hàng đó thì chỉ có 10 mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn là Hạt tiêu 18,641 triệu USD; mặt hàng Quế 4,690 triệu USD; hàng nông sản khác 1,094 triệu USD; sản phẩm bằng Plastic 4,464 triệu USD; dây điện và cáp điện 5,519 triệu USD; đồ gỗ các loại 3,808 triệu USD; riêng hai mặt hàng chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn là hàng điện tử 13.385,304 triệu USD và hàng may mặc 143,501 triệu USD (trong đó riêng Kim ngạch XK của Công ty Samsung Việt Nam và Công ty TNHH Canon chiếm khoảng 98% tổng kim ngạch XK của tỉnh. Dự kiến, năm 2013, kim ngạch XK của 2 doanh nghiệp này đạt trên 20 tỷ USD, tăng 4,5 lần so với năm 2006; hai công ty may có kim ngạch đạt khá là May Đáp Cầu và Việt Pacific Clothing, mỗi công ty đạt xấp xỉ 80

triệu USD). Đây là những doanh nghiệp biết phát huy lợi thế về vốn, trình độ khoa học công nghệ, thị trường tiêu thụ... nên kim ngạch không ngừng tăng mạnh. Đối với nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, tỉnh Bắc Ninh hiện có 9 làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, các sản phẩm ở đây được chế tạo theo mẫu mã truyền thống mang đậm dấu ấn nghệ thuật với các sản phẩm được chạm, khắc, trang trí đa dạng như: bàn, ghế, tủ, sập... Đây là nhóm hàng được đánh giá rất cao, có thể mạnh, tiềm năng XK. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Bắc Ninh có tới 90% doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng XK là doanh nghiệp nhỏ, chưa có sự đầu tư, hợp tác liên doanh liên kết. Khả năng cạnh tranh ở cả hai cấp độ doanh nghiệp và mặt hàng còn yếu; khả năng thâm nhập thị trường hạn chế, chưa tận dụng được lợi thế để phát triển thị trường XK, nhất là khai thác các thị

trường có sức mua lớn như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản... Bên cạnh đó, mặc dù mặt hàng thủ công mỹ nghệ được đánh giá là có nhiều tiềm năng nhưng vẫn chưa phát huy được lợi thế nên kim ngạch XK vẫn đạt thấp so với tiềm năng. Qua đây có thể thấy cơ cấu mặt hàng XK đang thay đổi theo hướng tích cực. Kim ngạch XK nhóm nông lâm, thủy sản tuy có tăng song tỷ trọng trong tổng kim ngạch XK lại giảm

xuông; trong khi đó nhóm công nghiệp điện tử và tiểu thủ công nghiệp tăng rất mạnh và là bước đột phá trong những năm gần đây^[3].

2.2. Về nhập khẩu

Trong giai đoạn 2007 - 2012, nhập khẩu (NK) hàng hóa của tỉnh Bắc Ninh cũng không ngừng tăng lên qua số liệu hàng năm cụ thể như bảng sau:

Bảng số 03: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007 -2012

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm						Tốc độ tăng bình quân (%)
		2007	2008	2009	2010	2011	2012	
Tổng giá trị NK trên địa bàn	Triệu USD	602	743,9	1.171	2.366	5.354	12.264,6	182,7
-Kinh tế nhà nước trung ương	Triệu USD	30,3	3,1	2,4	6,3	2	3	63,0
-Kinh tế địa phương	Triệu USD	161,4	206,5	279,4	278,6	248,5	280,6	111,7
+ Nhà nước	Triệu USD	31,3	2,7	5,9	4,6	1,2	36,1	102,9
+ Ngoài nhà nước	Triệu USD	130,1	203,8	273,4	274	247,3	244,5	113,4
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	183,3	275,4	620	2.031,8	4.739,4	11.700,4	229,6
Tốc độ phát triển liên hoàn		x	123,6	157,4	202,0	226,3	229,1	x
-Kinh tế nhà nước trung ương	%	x	10,2	77,4	262,5	31,7	150,0	x
-Kinh tế địa phương	%	x	127,9	135,3	99,7	89,2	112,9	x
+ Nhà nước	%	x	8,6	218,5	78,0	26,1	3008,3	x
+ Ngoài nhà nước	%	x	156,6	134,2	100,2	90,3	98,9	x
-Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	%	x	150,2	225,1	327,7	233,3	246,9	x

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012.

Có thể thấy Kim ngạch NK trong giai đoạn này tăng bình quân 82,7%/năm (từ 602 triệu USD năm 2007 lên 12.264,6 triệu USD năm 2012), song tốc độ tăng đang có chiều hướng tăng mạnh trong những năm gần đây: năm 2008 tăng 23,6% so với

năm 2007; năm 2009 tăng 57,4% so với năm 2008; năm 2010 tăng 102,0% so với năm 2009; năm 2011 tăng 126,3% so với năm 2010; năm 2012 tăng 129,1% so với năm 2011. Tại bảng 04 cho thấy các mặt hàng NK chủ yếu của Bắc Ninh vẫn là nguyên

vật liệu đầu vào để sản xuất là chính cụ thể như: chất dẻo năm 2007 là 26.162 tấn đến 2012 đã là 38.059 tấn, tăng 45,4%; tương tự như giấy các loại, xơ, sợi dệt, sắt thép, thức ăn gia súc và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc... Điểm đáng quan tâm là các mặt hàng XK lớn thì cũng lại có NK lớn cụ thể như: hàng điện tử năm 2007, 2008 không có xuất thì cũng không có nhập nhưng đến năm 2012 xuất 13.385,3 triệu USD thì nhập cũng là 11.545,776 triệu USD, tức chiếm 86,3% giá trị XK; tương tự ngành may mặc năm 2007 xuất là 96,581 triệu USD

thì nhập vải và phụ liệu cũng là 84,329 triệu USD, chiếm 87,3% và đến năm 2012 xuất 143,5 triệu USD thì nhập cũng lại là 87,76 triệu USD, chiếm đến 61,1% giá trị XK. Rõ ràng XK của tỉnh Bắc Ninh vẫn dựa trên nguồn nguyên liệu chủ yếu từ NK và hơn nữa còn cho thấy phần giá trị gia tăng của hai ngành này lại không lớn nên có thể nhận định sản xuất may mặc và hàng điện tử Bắc Ninh trong đó nổi bật là sản xuất điện thoại di động vẫn trong tình trạng gia công là chủ yếu tức là lấy sức lao động làm giá trị gia tăng là chính.

Bảng số 04: Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007- 2012

Mặt hàng chủ yếu		ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011	2012
1	Chất dẻo	Tấn	26162	9644	45593	51619	44709	38059
2	Giấy các loại	Tấn	2078	7260	19187	30709	21809	14547
3	Xơ, sợi dệt	Tấn	5549	1288	280	260	528	418
4	Sắt thép	Tấn	18534	9462	20697	26041	36052	22969
5	Kim loại thường khác	Tấn	6351	3000	16729	15586	6108	17654
6	Ô tô các loại	Chiếc	586	434	577	211	262	140
7	Thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu CB	Triệu USD	24,558	25,630	44,844	31,487	66,759	91,788
8	Vải may mặc	Triệu USD	59,771	51,746	49,568	80,412	70,483	57,985
9	Phụ liệu hàng may mặc	Triệu USD	4,522	10,633	26,838	3,371	23,655	29,775
10	Hàng điện tử	Triệu USD	0	0	207,683	1.232,427	4.248,791	11.545,776
11	Máy móc TB và phụ tùng khác	Triệu USD	11,377	22,997	76,617	50,003	182,098	101,625
12	Hàng hóa khác	Triệu USD	141,092	239,077	189,755	117,252	178,837	263,202

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2012.

2.3. Tình hình giá trị nhập siêu hàng hóa và một số mặt hàng có giá trị xuất siêu lớn

Do XK tăng mạnh trong khi NK tăng chậm lại, nên nhập siêu cũng giảm mạnh kể từ năm 2007 cụ thể như bảng sau:

Bảng số 05: Tình hình xuất siêu hàng hoá tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007-2012

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm					
		2007	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	362,4	602,9	935,9	2451,4	5844,4	13721,3
Tổng giá trị nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	602	743,9	1171	2366	5354	12264,6
Giá trị nhập siêu (Xuất - nhập)	Triệu USD	-239,6	-141	-235,1	85,4	490,4	1456,7
Tỷ trọng chiếm trong xuất khẩu	%	66,11	23,39	25,12	3,48	8,39	10,62
Một số mặt hàng có giá trị xuất siêu lớn							
Hàng nông sản khác	Triệu USD	0,553	0,130	1,173	0,131	1,860	1,094
Sản phẩm bằng plastic	Triệu USD	0.209	1,006	4,920	3,016	4,983	4,464
Hàng dệt may	Triệu USD	32,288	35,259	42,545	24,926	53,113	55,741
Máy tính và phụ kiện	Triệu USD	1,573	0.235	8,296	9,382	0,414	0,584
Hàng điện tử	Triệu USD	0	0	-206,509	-1.211,986	-3.706,717	1.839,528
Dây điện và cáp điện	Triệu USD	x	x	15,877	9,284	7,343	5,519
Sản phẩm bằng gỗ	Triệu USD	x	x	x	4,847	6,041	3,808

Nguồn: Tính toán của tác giả

Nếu như nhập siêu năm 2007 ở mức 239,6 triệu USD (bằng 66,11% kim ngạch XK thì năm 2008 là 141 triệu USD (23,39%); năm 2009 là 235,1 triệu USD (25,12%); năm 2010 đã không còn hiện tượng nhập siêu mà tốc độ tăng trưởng XK tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng NK đã làm cho Bắc Ninh xuất siêu đạt 85,4 triệu USD (3,48%); năm 2012 xuất siêu đã đạt trên 1 tỷ 456,7 triệu USD (10,62%). Điểm đáng quan tâm là trong số bảy mặt hàng có mức xuất siêu cao là: hàng may mặc, hàng điện tử, hàng nông sản, sản phẩm bằng plastic, dây điện cáp điện, sản phẩm bằng gỗ... Thì hàng điện tử đã phát triển rất mạnh từ chỗ nhập siêu nay chuyển sang xuất siêu, năm 2012 xuất siêu của mặt hàng này đã đạt 1,8 tỷ USD; hàng may mặc không chỉ giải quyết tốt nhiều công ăn việc làm mà giá trị xuất siêu cũng duy trì ổn định và đạt khá, năm 2007 đạt 32,288 triệu USD đến năm 2012 đã đạt 55,741 triệu USD;

riêng hàng dây điện và cáp điện do nguồn cầu trong nước đặc biệt là 5 năm gần đây tốc độ phát triển các khu công nghiệp của Bắc Ninh tăng cao đã tiêu thụ mạnh mặt hàng này nên giá trị xuất siêu có xu hướng giảm dần; đặc biệt sản phẩm bằng gỗ là hàng thủ công thế mạnh của Bắc Ninh song do đầu ra vẫn còn bó hẹp chủ yếu tập trung xuất sang Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông... nên giá trị xuất siêu không được ổn định phụ thuộc rất nhiều vào nền kinh tế và gu thẩm mỹ mặt hàng của nước NK. Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, xuất siêu của nước ta nói chung và tỉnh Bắc Ninh nói riêng đang gặp nhiều khó khăn, Nhà nước và từng địa phương cần dành nhiều sự quan tâm để có những chính sách hỗ trợ thúc đẩy sản xuất và XK phát triển một cách bền vững.

3. Một số khó khăn, tồn tại

Rõ ràng những thành tích về XK của tỉnh Bắc Ninh thời gian qua là rất ấn tượng. Tuy nhiên, hoạt

động XK của Bắc Ninh vẫn còn một số tồn tại, cần sớm được giải quyết đó là: quy mô XK còn nhỏ, phát triển XK vẫn chủ yếu theo chiều rộng, chất lượng tăng trưởng thấp, chi phí XK cao. Hoạt động XK phản ứng chậm so với các biến động của thị trường thế giới, cơ cấu mặt hàng XK chậm chuyển dịch theo hướng hiệu quả, hiện đại. Sự phát triển thị trường ngoài nước chủ yếu theo chiều rộng, chưa hướng mạnh vào phát triển theo chiều sâu, chất lượng thông tin dự báo chiến lược thị trường quốc tế còn yếu kém, chưa thực hiện thành công một số bước điều chỉnh chiến lược thị trường xuất nhập khẩu. Để nâng cao hiệu quả của hoạt động xuất nhập khẩu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong giai đoạn tới, cần phải tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề, đặc biệt là khắc phục tình trạng nhập siêu một cách bền vững. Nếu tính chung cho cả giai đoạn từ năm 2007 đến hết năm 2012, tỉ lệ kim ngạch NK từ liệu sản xuất thường chiếm tỷ trọng cao (năm 2007 là 166,1% thì đến năm 2012 là 89,4% kim ngạch NK), đặc biệt là NK nguyên, nhiên, vật liệu - chiếm trên 70% kim ngạch. Điều này cho thấy, sản xuất của Bắc Ninh đang phụ thuộc rất lớn vào thị trường nguyên vật liệu nước ngoài, đồng thời chứng tỏ sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn mang nặng tính gia công, hiệu quả không cao.

Mặc dù mức nhập siêu so với kim ngạch XK có xu hướng giảm và đã chuyển sang xuất siêu, song vấn đề này chưa thực sự bền vững. Tỷ lệ nhập siêu thấp và thậm chí còn xuất siêu, chưa chứng tỏ rằng hiệu quả của các hoạt động xuất nhập khẩu tăng nhanh, mà ngược lại có nguyên nhân từ những khó khăn trong nền kinh tế. Do thị trường trong nước thu hẹp, mức hàng tồn kho tăng cao, tiếp cận tín dụng ngân hàng khó khăn, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh buộc phải thu hẹp và thậm chí dừng sản xuất, do đó nhu cầu về nguyên, nhiên, vật liệu cũng giảm.

Nếu xem xét cơ cấu xuất nhập khẩu theo khu vực kinh tế, tỷ trọng trong kim ngạch NK của khu vực kinh tế trong nước giảm nhanh từ 69,55% năm

2007 xuống còn 4,6% vào năm 2012, song tỷ trọng của khu vực này trong kim ngạch XK vẫn thấp hơn rất nhiều (năm 2007 là 2,13%; năm 2012 là 1,03%). Điều này chứng tỏ nguyên nhân nhập siêu xuất phát chủ yếu từ khu vực kinh tế nước ngoài. Từ đây cho thấy tỉnh Bắc Ninh đã và đang góp phần quan trọng cùng cả nước thực hiện mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra trong Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2012 là giảm dần thâm hụt thương mại, kiểm soát nhập siêu khoảng 10% kim ngạch XK vào năm 2015 và tiến tới cân bằng cán cân thương mại vào năm 2020, phấn đấu cán cân thương mại thặng dư thời kỳ 2021 - 2030^[4].

4. Đề xuất một số giải pháp nhằm đưa xuất nhập khẩu của Bắc Ninh phát triển nhanh và bền vững.

Để xuất nhập khẩu của tỉnh Bắc Ninh chiếm ưu thế một cách bền vững theo kế hoạch năm 2013 kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn toàn tỉnh đạt 13,5 tỷ USD và theo Nghị quyết số: 75/2013/NQ-HĐND17 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 23 tháng 4 năm 2013 đề ra về “*Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*” thì đến năm 2015 tổng kim ngạch XK là 15 tỷ USD, năm 2020 là 20 tỷ USD và năm 2030 là 30 tỷ USD. Tỉnh Bắc Ninh cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Đó là phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển thị trường, xúc tiến thương mại; hoàn thiện chính sách thương mại, tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng XK; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics; đào tạo phát triển nguồn nhân lực... Trong số các giải pháp trên, vai trò quyết định

thuộc về nhóm giải pháp phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đặc biệt là phải nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế trong nước. Bên cạnh việc phải tiếp tục nghiên cứu đánh giá trên cơ sở khoa học để xác định rõ danh mục các mặt hàng XK thực tế có tiềm năng, có lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ trong bối cảnh mới của thị trường thế giới nhằm định hướng cho các doanh nghiệp sản xuất hàng XK, tỉnh Bắc Ninh cần phải tiếp tục xây dựng và thực thi các cơ chế chính sách như sau:

Một là, trong thời gian tới tỉnh nên đẩy mạnh XK, hạn chế NK hàng tiêu dùng không thiết yếu, hàng xa xỉ. Xây dựng chính sách cụ thể và phù hợp về phát triển sản xuất trong nước tạo ra nguồn nguyên liệu tại chỗ dần thay nguyên vật liệu phải NK. Kiến nghị với Chính phủ xây dựng các hàng rào phi thuế quan phù hợp với cam kết quốc tế để hạn chế NK máy móc, thiết bị công nghệ lạc hậu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng Việt Nam. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu mặt hàng XK theo hướng giảm tỷ trọng của nhóm sản phẩm thô và sơ chế, tăng nhanh tỷ trọng của nhóm sản phẩm chế biến chế tạo trong tổng kim ngạch XK. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp áp dụng công nghệ cao để tăng nguồn hàng XK, có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao...

Hai là, yếu tố con người có ý nghĩa quan trọng hàng đầu và quyết định đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đồng thời cũng là lợi thế để thu hút các doanh nghiệp FDI sản xuất hàng XK vì xu hướng của các doanh nghiệp FDI sẽ ngày càng chuyển sang các ngành có hàm lượng khoa học và công nghệ cao. Hiện nay, các Công ty nước ngoài sản xuất hàng XK ở Bắc Ninh thường chưa thoả mãn với số lượng và chất lượng lao động cung cấp cho họ. Vì thế, tỉnh Bắc Ninh cần có chiến lược đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cao và có

chính sách ưu đãi thu hút nhân tài để hình thành đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật có đủ trình độ, tay nghề đáp ứng được yêu cầu đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất hàng XK như: Samsung, Nokia và Canon....

Ba là, tỉnh nên tập trung thu hút các tập đoàn đa quốc gia (TNCs), các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện tử, công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, tạo giá trị gia tăng lớn trên đơn vị sản phẩm; phát huy 15 Khu công nghiệp tập trung và 28 Cụm công nghiệp làng nghề để phát triển thành các cụm ngành công nghiệp điện tử, duy trì XK mặt hàng điện tử làm chủ lực, **đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm đầu tư công nghệ cao của cả nước**. Trong những năm tới, dự báo vốn FDI vẫn sẽ tập trung vào tỉnh Bắc Ninh vì Bắc Ninh là tỉnh có nhiều lợi thế so sánh như địa bàn có điều kiện thuận lợi về vị trí - địa lý, cơ sở hạ tầng đồng bộ và khá hiện đại, nhân lực dồi dào. Do vậy, cần chú trọng thu hút FDI từ các TNCs, việc thu hút các TNCs được khuyến khích theo cả hai hướng: trong đó tập trung thực hiện những dự án lớn, công nghệ cao, sản phẩm chủ yếu để XK, đảm bảo môi trường và đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội như: giải quyết việc làm, đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách; Tạo điều kiện để một số TNCs xây dựng các trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ gắn với đào tạo nguồn nhân lực.

Bốn là, đẩy mạnh thu hút phát triển nhanh ngành công nghiệp hỗ trợ để sản xuất các sản phẩm thay thế hàng NK. Vì mức giá trị gia tăng trong hàng XK của tỉnh Bắc Ninh hiện đang ở mức rất thấp do sản xuất chủ yếu mang nặng tính gia công, lắp ráp từ nguồn nguyên liệu NK. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động XK, không những cần gia tăng về khối lượng, mà quan trọng hơn là phải không ngừng phát triển công nghiệp hỗ trợ, sử dụng nguyên vật liệu trong nước và cung cấp vật liệu, linh kiện cho các ngành sản xuất, lắp ráp thành phẩm (vấn đề này

hiện nay chủ yếu nhập từ nước ngoài).

Năm là, sự liên kết hợp tác của các doanh nghiệp trong nước chưa chặt chẽ, thậm chí vì lợi ích cục bộ mà các doanh nghiệp trong cùng một ngành thực hiện các biện pháp cạnh tranh không lành mạnh, làm suy giảm năng lực cạnh tranh lẫn nhau và của toàn ngành sản xuất nói chung. Vì vậy cần khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất hàng XK tăng cường liên kết, hợp tác, đổi mới công nghệ, tranh thủ lãi suất trong nước hạ, kinh tế quốc tế khó khăn tìm kiếm NK dây chuyền công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn mà quốc tế quy định, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của từng ngành hàng XK, đặc biệt là các ngành hàng có giá trị gia tăng cao.

Sáu là, với lợi thế là vùng đất có nhiều ngành nghề thủ công truyền thống, thủ công mỹ nghệ được đánh giá là có nhiều tiềm năng như: đồ gỗ mỹ nghệ, mây tre đan, gốm, may mặc, tranh thêu... nhưng vẫn chưa phát huy được lợi thế nên kim ngạch XK vẫn đạt thấp so với tiềm năng. Vì thế, tỉnh cần đầu tư mạnh mẽ cơ sở hạ tầng để các Cụm công nghiệp làng nghề phát triển mạnh. Đặc biệt, tỉnh nên có chính sách tài chính để hình thành một vài doanh nghiệp làng nghề có quy mô đủ lớn chuyên sản xuất hàng XK và bao tiêu hàng thủ công XK nhằm làm đầu kéo cho các doanh nghiệp nhỏ chuyên sản xuất hàng hỗ trợ cho các doanh nghiệp lớn đó ngay tại địa phương, đây sẽ là bước đột phá để hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh Bắc Ninh có thể vươn xa trong những năm tới đây.

Bảy là, với một nền kinh tế hội nhập sâu rộng như hiện nay, việc đẩy mạnh XK bền vững các mặt hàng thế mạnh như may mặc, điện tử... là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với tỉnh Bắc Ninh. Việc này đòi hỏi chúng ta phải có giải pháp căn bản về phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm XK.

Bên cạnh đó, các giải pháp phát triển thị trường, xúc tiến thương mại vào các thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng đóng vai trò chiến lược, đảm bảo đầu ra ổn định cho hàng hoá XK. Điều quan trọng là doanh nghiệp cần phát huy nội lực của mình để tạo chỗ đứng vững chắc trên thương trường. Tiến trình đàm phán Hiệp định thương mại tự do sắp tới sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức. Do vậy các doanh nghiệp trong tỉnh cần chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin, đồng thời xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm. Có như vậy mới khẳng định được thương hiệu của hàng hóa Việt Nam trên thương trường quốc tế.

5. Kết luận

Hoạt động xuất, nhập khẩu có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với tất cả các nền kinh tế nói chung và đối với tỉnh Bắc Ninh nói riêng, nó giúp cho nền kinh tế của tỉnh tiếp cận hiệu quả công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến của các nước phát triển và thu hút một lượng lớn ngoại hối để thanh toán quốc tế. Tuy nhiên, để hoạt động này mang lại hiệu quả rất cần tỉnh Bắc Ninh nói riêng và Nhà nước nói chung có nhiều chính sách đồng bộ trong phát triển các khu công nghiệp tập trung, khuyến khích thu hút các tập đoàn công ty có công nghệ hiện đại để sản xuất hàng XK. Từ đó, tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước phát huy sức mạnh sản xuất sản phẩm vệ tinh cho các tập đoàn lớn; đồng thời các làng nghề thủ công truyền thống đẩy mạnh quảng bá hình ảnh làng nghề bằng hình thức gắn phát triển làng nghề với du lịch làng nghề nhằm giúp sản phẩm của các làng nhằm giúp sản phẩm của các làng nghề có thể xuất khẩu ra nước ngoài hiệu quả, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nông dân đồng thời tạo chuyển biến nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới, đưa tỉnh Bắc Ninh đến năm 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp đúng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra./.

(Xem tiếp trang 48)

(Tiếp theo trang 46)

Tài liệu tham khảo:

[1]. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (tháng 1-2013), *Số liệu thống kê chủ yếu tỉnh Bắc Ninh 1997 -2012*, (Nxb) Thống kê Hà Nội, Tr. 4.

[2]. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (tháng 8- 2012), *Niên giám Thống kê năm 2012*, (Nxb) Thống kê Hà Nội - Tr. 218 – tr. 230.

[3]. Khổng Văn Thắng (2013), “Cần tăng cường quản lý Nhà nước về môi trường tại các Khu công nghiệp – Cụm công nghiệp và làng nghề tỉnh Bắc Ninh”- *Tạp chí Phát triển Nhân lực TP Hồ Chí Minh*, Số 2-2013, Tr 47 - tr 51.

[4]. Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 “Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030”.